

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC

TRƯỜNG THCS PHAN BỘI CHÂU

MA TRẬN ĐỀ - MÔN NGỮ VĂN 7

KIỂM TRA GIỮA KỲ I

NĂM HỌC 2024-2025

TT	Kĩ năng	Nội dung/ đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc hiểu (6,0đ)	Truyện ngắn									
	Số câu		3	0	4	1	0	2	0	0	10
	Tỉ lệ % điểm		15		20	10		15			60
2	Viết (4,0đ)	Nghị luận văn học(Viết bài văn phân tích nhân vật trong một tác phẩm văn học)									
	Số câu		0	(1)	0	(1)	0	(1)	0	(1)	1
	Tỉ lệ % điểm			10		10		10		10	40
Tỉ lệ % điểm các mức độ			65				35				100

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC

TRƯỜNG THCS PHAN BỘI CHÂU

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ - KIỂM TRA GIỮA KÌ I

MÔN NGỮ VĂN 7 - NĂM HỌC 2024-2025

TT	Kĩ năng	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Văn bản truyện ngắn	Nhận biết: - Ngôi kể - Nhân vật chính. - Số từ. Thông hiểu:	3TN	4 TN 1TL	2 TL	

			- Ý nghĩa của phó từ. - Hành động của nhân vật. - Nghệ thuật của truyện. - Tâm trạng nhân vật. - Nội dung truyện ngắn. Vận dụng: - Bài học rút ra từ truyện ngắn/nhân vật. - Từ văn bản nêu được ý kiến, quan điểm cá nhân và giải thích phù hợp.				
2	Viết	Bài văn phân tích nhân vật trong một tác phẩm văn học.	Nhận biết: Nhận biết được cấu trúc của bài văn nghị luận phân tích nhân vật trong một tác phẩm văn học. Thông hiểu: Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản) Vận dụng: Viết được bài văn nghị luận về phân tích nhân vật trong một tác phẩm văn học. Trình bày rõ ràng; ngôn ngữ trong sáng, giản dị, phân tích nhận xét phù hợp với nhân vật. Vận dụng cao: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, ngôn ngữ giàu cảm xúc.	(1) TL	(1) TL	(1) TL	(1) TL
Tổng				3 TN (1) TL	4TN+1TL +(1) TL	2 TL+ (1) TL	(1) TL
Tỉ lệ %				25	40	25	10
Tỉ lệ chung				65		35	

Họ tên học sinh:	Điểm bằng số	Điểm bằng chữ	Nhận xét và chữ ký của GK
.....			
Lớp: 7			

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm) Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

ANH HAI

Mẹ nói số anh Hai là số khổ. Ngủ thì không nằm trên giường mà cứ phải "kéo cà kéo kẹt" lắc lư trên võng mới ru được giấc nồng. Cả nhà đi ăn tiệc ở nhà hàng. Làm gì thì làm, cụng ly với ai thì cụng, bận sau cùng Hai cũng "len lén" chọn chiếc ghế sát cửa để ngồi. Nhắm nhắm không ai để ý, Hai trốn ra ngoài bậc thềm ngắm trời nhìn mây. Vậy mà... lòng Hai lại tị tại hơn nhiều! Ở nhà, cơm trong nồi, Hai chỉ ăn phần cơm cháy dưới đáy, cơm thịt thì chê "nhạt nhẽo" con không nuốt được! Cha má thấy vậy ôm Hai khóc dữ lắm. Chỉ có lũ em thì vẫn há miệng... lùa cơm!!! Nhà nghèo, nó cảm cảnh gì đâu không biết...

Xong lớp 9, Hai dùng dành một hai đôi nghỉ học. Hai lang thang kiếm việc làm phụ cha má kiếm tiền nuôi em đi học. Mà có phải ít đâu, sau Hai còn có cả bảy đứa loi nhoi lúc nhúc như bảy heo con "chờ sữa...!" Nhờ có sự hy sinh thầm lặng của Hai, mà bảy đứa em thì đúng bảy vinh hiển rạng rỡ tổ tông. Cả thầy đều thành ông nọ bà kia. Rồi cũng một tay Hai tìm hiểu chọn vợ dựng chồng cho các em. Nước đầy thuyền trôi - bông Lục Bình bị mạn thuyền nghiền nát...

Ngày gái út (đứa em thứ thứ 7) vu quy theo chồng, nhà hàng tiệc cưới Minh Anh (Phường Cát Lái - Quận 2) cái nhà hàng to tổ bố nhất quận. Chiếc ghế cha má bị bỏ trống. Từ trước lúc thằng Ba lấy vợ thì cha má đã lần lượt bỏ cả nhà mà đi. Có còn ai nữa đâu để mà ngồi vào. Cả nhà dòm qua dòm lại như "gà con lạc mẹ" nháo nhác đi tìm Hai. Hàng loạt tiếng gọi thất thanh vang lên:

Anh Haiiiii...! Hai ơi...!

Hai ơi... út tìm hai nè...!

Hai lặng lẽ đứng bên kia đường nhìn qua hôn trường. Đoạn đường này xe container kéo nhau chạy rầm rầm từ vòng xoay đi lên. Dòng xe nườm nượp lướt qua bỏ lại Hai một mình trơ trọi. Bộ Vest trên người Hai chột... run lên bần bật! Hai ít học thiệt. Nhưng Hai cũng nhìn ra được một thứ sự thật phũ phàng, trong đó toàn người có học thức, địa vị xã hội, sự xuất hiện của mình chỉ khiến các em xấu hổ thêm mà thôi! Xòe tay mình ra, Hai không còn thấy đâu là

những đường chỉ tay nữa. Mà hằn lên đó là chồng chồng lớp lớp những vết "cào cào của thời gian!" Viết trọn vẹn một dòng chữ tên của mình, Hai còn toát cả mồ hôi. Dáng đứng xiêu vẹo qua tháng năm hy sinh vì đàn em. Một cái gì đó dâng lên nơi cuống họng Hai búng nghẹn. Hai có một chút tủi phận... nhưng thiệt là nhanh cảm giác đó bị dập tắt. Hai ngược nhìn lên trời xanh mà thầm nói trong nghẹn ngào "... cha má ơi... rớt cuộc thì con cũng đã làm được điều cha má căn dặn...!"

Hai mỉm cười xoay người tính bước đi. Bỗng cánh tay bị níu lại. Cô em út trong chiếc xoa-rê trắng tinh khôi khư khư giữ vạt áo Hai. Út quỳ xuống:

... Hai ơi... Hai đừng đi bỏ út... Hai không những là Hai mà Hai còn là cha là má... Hai ơi!!!!

Hai chột rùng mình và ngơ ngác khi thấy 6 đứa còn lại cũng đang tèm lem nước mắt! Ôm chầm bầy đứa em lớn xác mà còn mít ướt của mình vào lòng. Tụi nó giờ lớn quá, có còn nhỏ dại như ngày nào được một tay Hai che chở nữa. Bất giác Hai nhận ra một điều rằng công sức cả đời mình đã không uổng phí.....

(Đoctruyenmoingay-cauchuyencuocsong-Tác giả: Bùi Quang Minh)

*** Chú thích:**

- Tác giả Bùi Quang Minh là cây bút trẻ chuyên viết truyện ngắn. Ông thường khai thác đề tài cuộc sống gia đình, các mối quan hệ của con người trong xã hội hiện đại. Ngòi bút đậm chất nhân văn, sáng ngời lên những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp.

- Truyện ngắn "Anh Hai" là một trong những truyện ngắn đặc sắc, tiêu biểu cho phong cách của Bùi Quang Minh, được đăng trên trang doctruyenmoingay.

Trả lời các câu hỏi sau(từ câu 1 đến câu 7) vào phần bài làm bên dưới.

Câu 1 (0.5 điểm). Truyện được kể ở ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

Câu 2 (0.5 điểm). Nhân vật chính trong truyện là ai?

A. Anh Hai B. Em út C. Mẹ D. Cha

Câu 3 (0.5 điểm). Đây là số từ trong câu sau: "Mà có phải ít đâu, sau Hai còn có cả bảy đứa loì nhoi, lúc nhúc như bầy heo con chờ sữa!"?

A. ít B. Hai C. cả D. bảy

Câu 4 (0.5 điểm). Phó từ quá trong câu: "Tụi nó giờ lớn quá, có còn nhỏ dại như ngày nào được một tay Hai che chở nữa." bổ sung ý nghĩa gì?

A. Chỉ mức độ B. Chỉ sự cầu khiến
C. Chỉ sự phủ định D. Chỉ sự tiếp diễn tương tự

Câu 5 (0.5 điểm). Vì sao nhân vật anh Hai "chỉ ăn phần cơm cháy dưới đáy, cơm thịt thì chê "nhạt nhẽo" không nuốt được!"?

A. Vì anh Hai thích ăn như vậy. B. Vì anh Hai không thèm ăn thịt.
C. Vì cơm cháy ngon hơn cơm thịt. D. Vì anh Hai muốn nhường cho các em.

Câu 6 (0.5 điểm). Đặc điểm nào sau đây không phải đặc sắc về nghệ thuật của truyện?

A. Xây dựng, miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế, xúc động.

- B. Cốt truyện đơn giản, ít sự kiện nhưng nhiều chi tiết đắt giá.
- C. Ngôn ngữ bình dị, mộc mạc, đậm chất Nam Bộ.
- D. Sử dụng nhiều biện pháp nghệ thuật nhân hóa, so sánh độc đáo.

Câu 7 (0.5 điểm). Trong truyện, vì sao nhân vật anh Hai nhận ra một điều rằng công sức cả đời mình đã không uổng phí?

- A. Anh Hai thấy cuộc sống này có ý nghĩa.
- B. Anh Hai yêu thương các em của mình.
- C. Anh Hai nhận ra được sự hi sinh của mình lớn lao.
- D. Anh Hai thấy các em mình trưởng thành và không quên mình.

Câu 8: (1,0 điểm). Nêu ngắn gọn nội dung truyện ngắn trên.

Câu 9(1,0 điểm). Từ câu chuyện trên, nếu phải rút ra một bài học có ý nghĩa thì em rút ra được bài học gì?

Câu 10(0,5 điểm). Theo em tình cảm gia đình có cần thiết không? Vì sao?

II. Viết(4,0 điểm)

Viết bài văn phân tích nhân vật anh Hai trong truyện ngắn “Anh Hai” của nhà văn Bùi Quang Minh.

BÀI LÀM

I. ĐỌC HIỂU (6,0đ)

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Phương án trả lời							

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý *Hướng dẫn chấm*.
- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức.
- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm, sau đó làm tròn theo quy định.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

I. ĐỌC HIỂU (6,0đ)

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Phương án trả lời	C	A	D	A	D	D	D
Điểm	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5

Câu 8 (1.0đ)

Mức 1 (1.0 đ)	Mức 2 (0.5đ)	Mức 3 (0đ)
----------------------	---------------------	-------------------

Nội dung: - Truyện kể về một người anh với tên gọi anh Hai luôn yêu thương, nhường nhịn, hi sinh cho gia đình, cho các em. - Sự trưởng thành của các em, sự trân trọng của các em đã khiến người anh cảm thấy sự hi sinh của mình không uổng phí. HS có thể trả lời ý khác nếu đúng vẫn ghi điểm.	HS nêu được 1 trong 2 ý.	Trả lời sai hoặc không trả lời.
---	--------------------------	---------------------------------

Câu 9 (0.5đ)

Mức 1 (0.5đ)	Mức 2 (0.25đ)	Mức 3 (0đ)
Bài học trong cuộc sống: HS diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, có thể theo gợi ý sau: - Là anh chị em trong gia đình phải biết yêu thương, nhường nhịn, giúp đỡ lẫn nhau. - Làm anh, làm chị phải biết yêu thương, nhường nhịn em nhỏ. - Là anh chị em trong gia đình phải sống đoàn kết, yêu thương, không tranh giành, đấu đá lẫn nhau.	Học sinh nêu được bài học có ý nghĩa nhưng diễn đạt còn vụng.	Trả lời nhưng không chính xác, hoặc không trả lời.

Câu 10 (1.0đ)

Mức 1 (1.0 đ)	Mức 2 (0.5 đ)	Mức 3 (0đ)
Tình cảm gia đình là cần thiết: HS diễn đạt theo nhiều cách khác nhau song có thể theo gợi ý sau: - Tình cảm gia đình là cần thiết bởi ở đó ta được yêu thương, được nương tựa những lúc ta buồn, ta thất bại. - Tình cảm gia đình là món quà quý giá đối với mỗi người, nếu thiếu tình cảm gia đình, tâm hồn con người sẽ trở nên khô cằn... - Tình cảm gia đình là tình cảm thiêng liêng, cao quý đối với mỗi người. Có được tình cảm đó con người sẽ cảm thấy hạnh phúc...	HS đưa ra được ý kiến và giải thích nhưng còn chung chung.	Trả lời sai hoặc không trả lời.

II. VIẾT (4.0 điểm)

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM
1. Yêu cầu chung - Bài làm phải được tổ chức thành bài làm văn phân tích nhân vật hoàn chỉnh. - Biết vận dụng các kĩ năng làm văn nghị luận (Phân tích nhân vật trong tác phẩm văn học). - Bố cục chặt chẽ, rõ ràng, đủ ba phần: mở bài, thân bài, kết bài; diễn đạt trôi chảy - Viết đúng chính tả, chữ viết rõ ràng dễ theo dõi; trình bày sạch, đẹp.	
2. Yêu cầu cụ thể	
a. Đảm bảo cấu trúc bài văn phân tích nhân vật: MB, TB, KB	0.25
b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Viết bài văn phân tích nhân vật trong tác phẩm văn học (Nhân vật anh Hai trong truyện ngắn <i>Anh Hai</i> của nhà văn Bùi Quang Minh)	0.5
c. Triển khai hợp lý nội dung của bài văn phân tích nhân vật. HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	
+ Mở bài: - Giới thiệu nhân vật anh Hai trong truyện ngắn cùng tên của nhà văn Bùi Quang Minh. - Nêu ấn tượng chung về nhân vật anh Hai.	0,5
+ Thân bài: * Chỉ ra đặc điểm của nhân vật anh Hai. HS có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau một cách linh hoạt. Sau đây là vài gợi ý: - Người anh khi còn bé: + Hoàn cảnh gia đình: Nghèo, ba mẹ sinh được tám đứa con -> Bám riết của cảnh nghèo đồ dồn lên bao nhiêu con người từng ngày vật lộn cùng miếng cơm manh áo. + Tính cách của anh Hai: Ngay từ nhỏ không nằm giường, mọi người ăn uống vui đùa, mình thích một góc riêng -> Chứa nỗi buồn, sự khổ cực từ thuở nhỏ in sâu vào số phận nhân vật. + Hành động: Ăn cơm cháy, chê cơm thịt -> Sự trưởng thành, biết lo lắng quan tâm cho các em, biết nhường nhịn và gánh vác cái nghèo cùng ba mẹ. - Người anh khi lớn: + Nghỉ học từ lớp 9, đi làm lo cho gia đình: Gánh vác cùng cha mẹ việc kinh tế, là người biết hi sinh, nhân hậu. + Nuôi em thành tài, dựng vợ, gả chồng hết cho các em: Lo lắng như một người cha hiền hậu đối với đàn con thơ, còn mình cô đơn, lẻ loi một mình. + Suy nghĩ: Mình vào đám cưới của em sợ các em xấu hổ: Giữ thể diện cho các em tới cùng, nghĩ mình kém cỏi, không phù hợp với chốn lộng lẫy xa hoa. Chợt tủi phận: Nghẹn ngào vì sự vất vả, khó nhọc cả đời của bản thân mình. Nhận ra một điều rằng công sức cả đời mình đã không uổng phí: Hạnh phúc khi thấy các em khôn lớn, thay ba mẹ làm điều còn dang dở trong đời. Đánh giá về nhân vật anh Hai: Tấm lòng nhân hậu cao cả, giàu đức hi sinh của một con người khiến ta xúc động, nghẹn ngào. * Nhận xét về nghệ thuật xây dựng nhân vật. - Nghệ thuật xây dựng chân dung nhân vật thông qua ngoại hình, lời nói, cử chỉ, hành	1,5

động, nghệ thuật miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật hợp lý, độc đáo, phù hợp. - Cách lựa chọn ngôi kể thứ ba giúp cho câu chuyện hiện lên khách quan, đồng thời giúp cho người kể chuyện có kể một cách linh hoạt mọi sự việc diễn ra ở khắp mọi nơi, bao quát được tâm trạng của các nhân vật. - Cách kể chuyện tự nhiên, ngôn ngữ kể chuyện giản dị, mộc mạc. + Kết bài: Khẳng định lại ý nghĩa của nhân vật anh Hai và thông điệp nhắn gửi đến mọi người của nhà văn.	0,5
d. Chính tả, ngữ pháp: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
e. Sáng tạo: có cách diễn đạt mới mẻ, có suy nghĩ riêng về nhân vật.	0.5